

HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
School of Information and Communications Technology

Software Requirement Specification

Version 1.1

AIMS: An Internet Media Store

Subject: <Name of subject>

<Group Number>

<List of participants>

Hà Bửu Định

Hanoi, 16/10/2023

<All notations inside the angle bracket are not part of this document, for its purpose is for extra instruction. When using this document, please erase all these notations and/or replace them with corresponding content as instructed. >

<This document, written by Prof. NGUYEN Thi Thu Trang, is used as a case study for student with related courses. Any modifications and/or utilization without the consent of the author is strictly forbidden>

Table of contents

Table of contents.....	1
1 Introduction.....	2
1.1 Objective.....	2
1.2 Scope.....	2
1.3 Glossary.....	2
1.4 References.....	2
2 Overall requirements.....	3
2.1 Actors.....	3
2.2 General use case diagram.....	3
2.3 Lower-level use case diagrams.....	3
2.4 Business processes.....	3
3 Detail requirements.....	4
3.1 Specification of Use case UC001 - “<Use case 1 name>”.....	4
3.2 Specification of Use case UC002 - “<Use case 2 name>”.....	5
4 Supplementary specification.....	7
4.1 Functionality.....	7
4.2 Usability.....	7
4.3 Reliability.....	7
4.4 Performance.....	7
4.5 Maintainability.....	7
4.6 Design Constraints.....	7

1 Introduction

1.1 *Objective*

This document presents the detailed description for User management subsystem, user group and their usable function at run time. This document also describes the objectives and features of the system, interfaces and constraints of the system in response to external action.

This document is for stakeholders and related software developers.

1.2 *Scope*

<Describe the problem statement here>

1.3 *Glossary*

<Listing and explaining the terms appearing in the software's profession and this documents. Any assumption of the reader's prior knowledge or experience on the subject is ill advised>

1.4 *References*

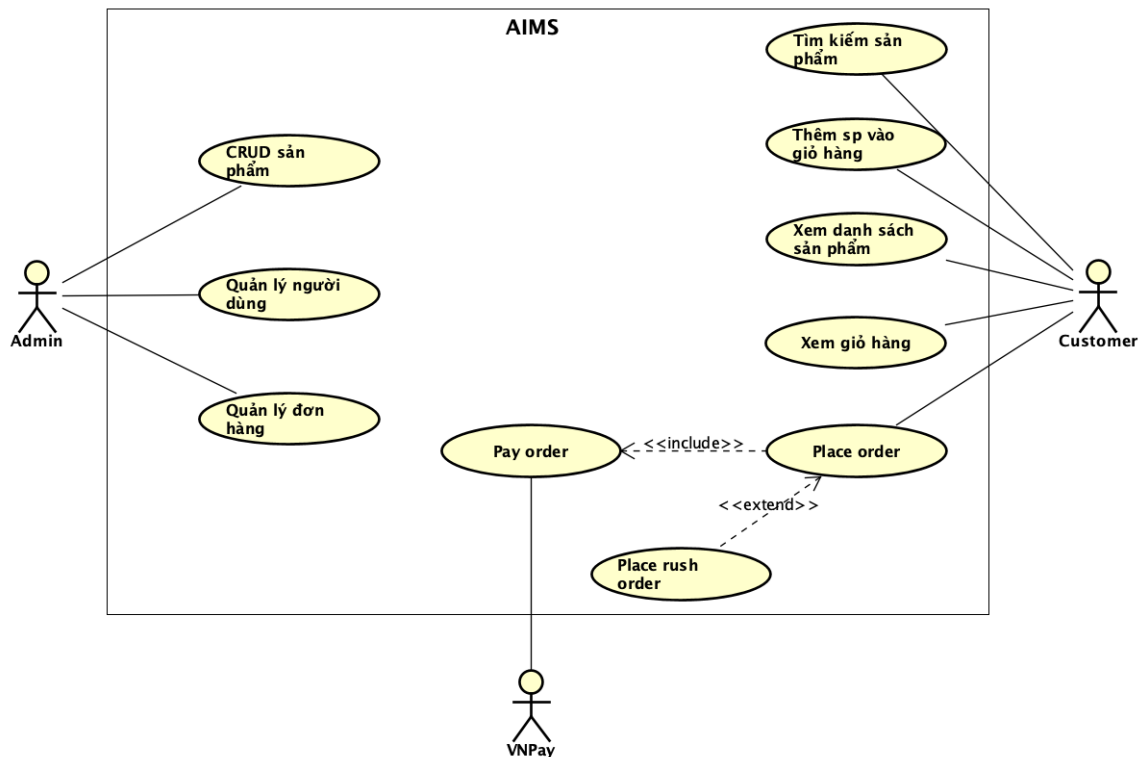
<Listing the referenced material used in this documents, including the one related to the project>

2 Overall requirements

2.1 Actors

- Admin
- Customer
- VNPay

2.2 General use case diagram

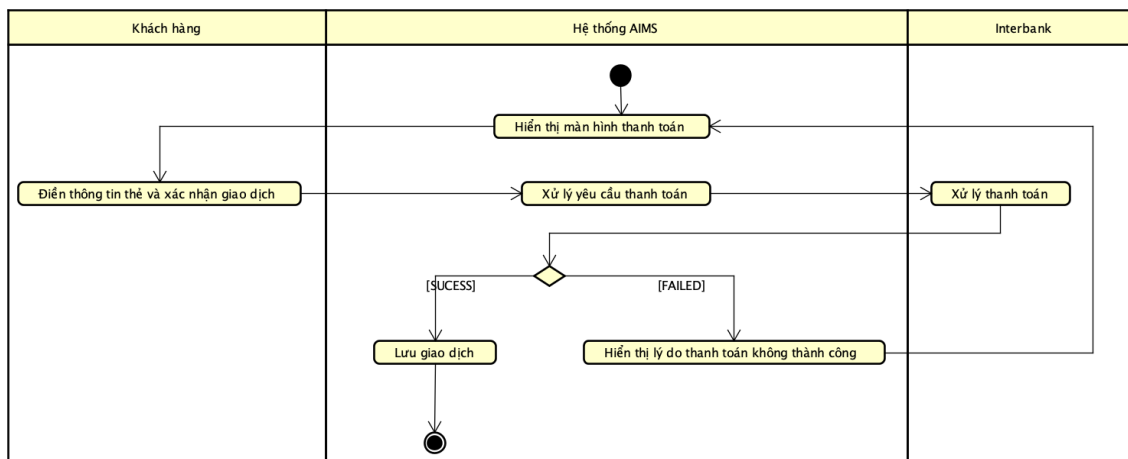


2.3 Lower-level use case diagrams

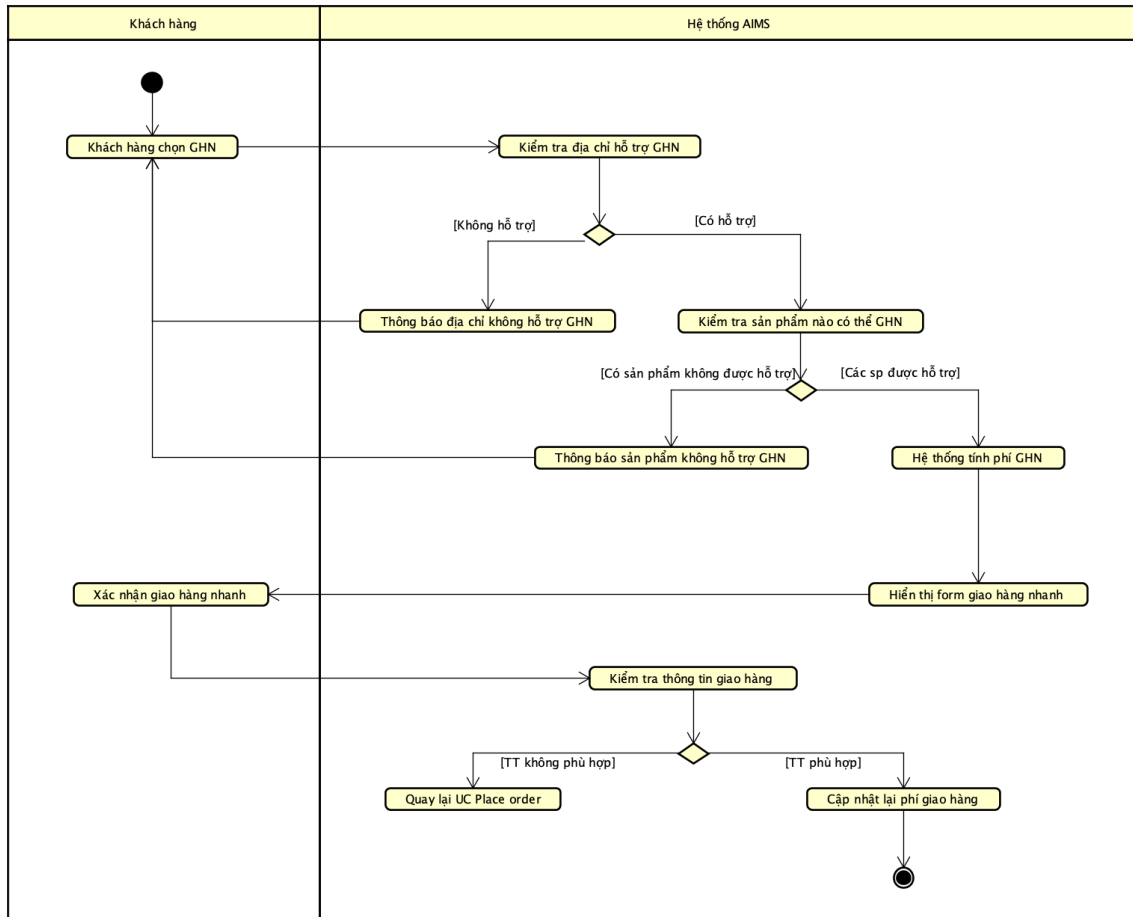
Không có

2.4 Business processes

2.4.1. Pay order



2.4.2. Place order



3 Detail requirements

Details of the use cases given in following sections are specified below.

3.1 Specification of Use case UC001 - “Place order”

1. Use case code

UC001

2. Brief Description

Use case mô tả tương tác giữa khách hàng và hệ thống khi khách hàng muốn đặt hàng.

3. Actors

Khách hàng

4. Preconditions

Khách hàng đã cho sản phẩm vào giỏ hàng

5. Basic Flow of Events

1. Khách hàng yêu cầu đặt hàng
2. Hệ thống kiểm tra số lượng hàng tồn kho
3. Hệ thống yêu cầu nhập thông tin và chỉ dẫn giao hàng
4. Khách hàng chọn phương thức giao hàng
5. Hệ thống tính phí giao hàng
6. Hệ thống hiển thị và lưu thông tin đơn hàng tạm thời
7. Khách hàng xác nhận đặt hàng
8. Hệ thống gọi UC Thanh toán
9. Hệ thống tạo đơn hàng mới
10. Hệ thống làm trống giỏ hàng
11. Hệ thống gửi email thông báo về đơn hàng và thông tin đơn hàng
12. Hệ thống hiển thị thông báo đặt hàng thành công và thông tin đơn hàng

6. Alternative flows

Table N-Alternative flows of events for UC Place order

No	Location	Condition	Action	Resume location
----	----------	-----------	--------	-----------------

1.	Tại bước 3	Nếu số lượng hàng tồn kho không đủ	▪ Hệ thống thông báo sản phẩm trong giỏ không phù hợp và quay về use case Xem giỏ hàng	Use case kết thúc
2.	Tại bước 5	Nếu thông tin giao hàng không hợp lệ	▪ Hệ thống thông báo thông tin giao hàng không hợp lệ	Tiếp tục bước 3
3.	Tại bước 5	Nếu khách hàng chọn giao hàng nhanh	▪ Hệ thống thêm use case Giao hàng nhanh	Tiếp tục bước 5
4.	Tại bước 9	Nếu thanh toán đơn hàng không thành công	▪ Hệ thống thông báo thanh toán đơn hàng không thành công	Tiếp tục bước 8

7. Input data

Bảng A - Dữ liệu đầu vào của thông tin giao hàng

No	Data fields	Description	Mandatory	Valid condition	Example
1.	Người nhận		Có		Ha Buu Dinh
2.	SĐT		Có	10 chữ số	0917973399
3.	Tỉnh/ thành	Chọn từ 1 danh sách	Có		Hà Nội
4.	Địa chỉ		Có		72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân
5.	Chỉ dẫn giao hàng		Không		

8. Output data

Bảng B - Dữ liệu đầu ra của thông tin hoá đơn

No	Data fields	Description	Display format	Example
1.	Tên sản phẩm	Tên của sản phẩm truyền thông phương tiện		DVD phim Vượt ngục

2.	Đơn giá	Giá của sản phẩm tương ứng	<ul style="list-style-type: none"> Dấu chấm chia tách hàng nghìn Số nguyên dương Căn lẻ phải 	123.000
3.	Số lượng	Số lượng của sản phẩm tương ứng	<ul style="list-style-type: none"> Số nguyên dương Căn lẻ phải 	2
4.	Tổng giá tiền từng sản phẩm	Tổng giá tiền của sản phẩm tương ứng	<ul style="list-style-type: none"> Dấu chấm chia tách hàng nghìn Số nguyên dương Căn lẻ phải 	246.000
5.	Tổng giá tiền trước VAT	Tổng giá tiền của các sản phẩm trong giỏ hàng trước VAT	<ul style="list-style-type: none"> Dấu chấm chia tách hàng nghìn Số nguyên dương Căn lẻ phải 	2,106,000
6.	Tổng giá tiền	Tổng giá tiền của các sản phẩm trong giỏ hàng sau VAT		2,316,600
7.	Phí giao hàng			30.000
8.	Tổng giá tiền thanh toán	Tổng của tổng giá tiền và phí giao hàng		2,346,600
9.	Đơn vị tiền tệ			VND
10.	Tên			Ha Buu Dinh
11.	Số điện thoại			0917973399
12.	Thành phố	Chọn từ 1 danh sách		Hà Nội
13.	Địa chỉ			72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân
14.	Chỉ dẫn giao			

9. Postconditions

Không có

3.2 Specification of Use case UC002 - “Place rush order”

1. Use case code

UC002

2. Brief Description

Use case mô tả tương tác giữa khách hàng và hệ thống khi khách hàng muốn đặt hàng nhanh

3. Actors

Khách hàng

4. Preconditions

Khách hàng đã cho sản phẩm vào giỏ và chọn đặt hàng

5. Basic Flow of Events

1. Khách hàng chọn Giao hàng nhanh
2. Hệ thống kiểm tra địa chỉ có hỗ trợ giao hàng nhanh
3. Hệ thống kiểm tra có sản phẩm nào có thể giao hàng nhanh
4. Hệ thống tính phí giao hàng nhanh cho các sản phẩm được hỗ trợ
5. Hệ thống hiển thị form giao hàng nhanh
6. Khách hàng nhập xác nhận giao hàng nhanh
7. Hệ thống kiểm tra thông tin giao hàng
8. Hệ thống cập nhật lại phí giao hàng của các sản phẩm giao hàng nhanh

6. Alternative flows

Table N-Alternative flows of events for UC Place Rush Order

No	Location	Condition	Action	Resume location
1.	Tại bước 2	Nếu địa chỉ nhận hàng không hỗ trợ	▪ Hệ thống thông báo địa chỉ nhận hàng không hỗ trợ giao hàng nhanh	Tiếp tục tại bước 1
2.	Tại bước 3	Nếu sản phẩm không hỗ trợ giao hàng nhanh	▪ Hệ thống thông báo sản phẩm không hỗ trợ giao hàng nhanh	Tiếp tục tại bước 1

3.	Tại bước 7	Nếu thông tin giao hàng không phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống thông báo thông tin giao hàng không phù hợp 	Quay lại UC Đặt
----	------------	---------------------------------------	--	-----------------

7. Input data

Bảng A - Dữ liệu đầu vào của thông tin giao hàng

No	Data fields	Description	Mandatory	Valid condition	Example
2.	Người nhận		Có		Ha Buu Dinh
2.	SĐT		Có	10 chữ số	0917973399
3.	Tỉnh/ thành	Chọn từ 1 danh sách	Có		Hà Nội
4.	Địa chỉ		Có		72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân
5.	Chỉ dẫn giao hàng		Không		

8. Output data

Bảng B - Dữ liệu đầu ra của thông tin đơn hàng

No	Data fields	Description	Display format	Example
1.	Tên sản phẩm	Tên của sản phẩm truyền thông phương tiện		DVD phim Vượt ngục
2.	Đơn giá	Giá của sản phẩm tương ứng	<ul style="list-style-type: none"> Dấu chấm chia tách hàng nghìn Số nguyên dương Căn lề phải 	123.000
3.	Số lượng	Số lượng của sản phẩm tương ứng	<ul style="list-style-type: none"> Số nguyên dương Căn lề phải 	2

4.	Tổng giá tiền từng sản phẩm	Tổng giá tiền của sản phẩm tương ứng	<ul style="list-style-type: none"> Dấu chấm chia tách hàng nghìn Số nguyên dương Căn lẻ phải 	246.000
5.	Tổng giá tiền trước VAT	Tổng giá tiền của các sản phẩm trong giỏ hàng trước VAT	<ul style="list-style-type: none"> Dấu chấm chia tách hàng nghìn Số nguyên dương 	2,106,000
6.	Tổng giá tiền	Tổng giá tiền của các sản phẩm trong giỏ hàng sau VAT	<ul style="list-style-type: none"> Căn lẻ phải 	2,316,600
7.	Phí giao hàng			30.000
8.	Tổng giá tiền thanh toán	Tổng của tổng giá tiền và phí giao hàng		2,346,600
9.	Đơn vị tiền tệ			VND
10.	Tên			Ha Bui Dinh
11.	Số điện thoại			0917973399
12.	Thành phố	Chọn từ 1 danh sách		Hà Nội
13.	Địa chỉ			72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân
14.	Chỉ dẫn giao			

9. Postconditions

Không có

3.3 Specification of Use case UC003 - “Pay order”

1. Use case code

UC003

2. Brief Description

Use case mô tả tương tác giữa khách hàng và hệ thống khi khách hàng muốn thanh toán

3. Actors

Khách hàng, VnPay

4. Preconditions

Hệ thống đã thực hiện tính toán tổng tiền khách hàng phải trả

5. Basic Flow of Events

1. Hệ thống hiển thị màn hình thanh toán
2. Khách hàng chọn thẻ tín dụng và xác nhận thanh toán
3. Hệ thống hỏi VnPay để tiến hành chuyển tiền
4. VnPay tiến hành giao dịch thanh toán
5. Hệ thống lưu thông tin giao dịch
6. Hệ thống hiển thị màn hình thông tin giao dịch

6. Alternative flows

Table N-Alternative flows of events for UC Pay order

No	Location	Condition	Action	Resume location
1.	Tại bước 3	Nếu thông tin thẻ không đúng định dạng	▪ Hệ thống thông báo thông tin thẻ sai định dạng	Tiếp tục tại bước 1
2.	Tại bước 5	Nếu thông tin thẻ không đúng	▪ Hệ thống thông báo thông tin thẻ không	Tiếp tục tại bước 1
3.	Tại bước 5	Nếu số dư không đủ	▪ Hệ thống thông báo số dư không đủ	Tiếp tục tại bước 1

7. Input data

Bảng A - dữ liệu đầu vào của form thanh toán

No	Data fields	Description	Mandatory	Valid condition	Example
1.	Tên chủ thẻ		Có	Max 50 kí tự	HA BUU DINH
2.	Số thẻ		Có	16 chữ số	1234 5678 9123 4567
3.	Ngày hết hạn		Có	Chứa tháng và 2 chữ số cuối của năm	01/23

4.	Mã bảo mật		Có	3 chữ số	123
----	------------	--	----	----------	-----

8. Output data

Bảng B - dữ liệu đầu ra của form thanh toán

No	Data fields	Description	Display format	Example
1.	Mã thanh toán			
2.	Tên chủ thẻ			HA BUU DINH
3.	Số tiền		Căn lề phải Đơn vị tiền tệ VND Vùng Việt Nam	1.200.000 VND
4.	Nội dung chuyển khoản			
5.	Ngày chuyển khoản		dd/mm/yyyy	05/10/2023

9. Postconditions

Không có

4 Supplementary specification

<Presenting other requirements if necessary, including non-functional requirements such as performance, reliability, usability, and supportability; or other technical requirements such as database system, used technology...>

4.1 Functionality

<List of the functional requirements that are general to many use cases. E.g. Among the flow of events of use case, in all the steps that interacts with the database system, if there are errors in the connection or operation processes, there need to be a corresponding error notifications so that the actor knows that the error is related to the database system rather than the user>

4.2 Usability

<Requirements that relate to, or affect, the usability of the software. Examples include ease-of-use requirements or training requirements that specify how readily the software can be used by its actors>

4.3 Reliability

<Any requirements concerning the reliability of the software. Quantitative measures such as mean time between failure or defects per thousand lines of code should be stated>

4.4 Performance

<The performance characteristics of the software. Include specific response times. Reference related use cases by name>

4.5 Maintainability

<Any requirements that will enhance the supportability or maintainability of the software being built>

4.6 Design Constraints

<Any design constraints on the software being built>